TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **449**/2022/QĐST-HNGĐ	*CP, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Võ Tú N**, sinh năm 1999. Địa chỉ cư trú: số 9, tổ 22, ấp BN (nay là khóm BN), thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị **Phan Thị Hồng A**, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: số 9, tổ 22, ấp BN (nay là khóm BN), thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Tú N và chị Phan Thị Hồng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tú N và chị Phan Thị Hồng A thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 49, đăng ký ngày 04/5/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang cấp cho anh Võ Tú N và chị Phan Thị Hồng A không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh N và chị A thống nhất vợ chồng có hai con chung tên Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 18/5/2018 và Võ Ngọc Gia M, sinh ngày 18/7/2020, hiện hai con chung đang sống với anh N. Khi ly hôn, anh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Gia M. Anh N giao con chung là cháu Gia H cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 01/10/2022.

Anh N và chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung: Anh N và chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị A thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Võ Tú N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 00004768 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, anh N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. CP;
- THADS H. CP;
- UBND thị trấn CD,
Huyện CP, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung